

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 01 - 2024.
V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hoàng Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Minh
- Bà Nguyễn Thị Đẹp

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 294/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Hoàng Y**, sinh năm 1989. Địa chỉ: **Số A, ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.**

Bị đơn: Anh **Võ Hồng N**, sinh năm 1984. Địa chỉ: **Số A T, Khóm A, Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.**

*Chị **Y** có mặt, anh **N** vắng mặt không lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là chị **Trần Hoàng Y** trình bày:*

Về hôn nhân: Chị **Y** và anh **N** sau thời gian tìm hiểu khoảng 02 năm thì bắt đầu chung sống vợ chồng từ năm 2013, có tổ chức đám cưới. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 31/8/2016. Sau kết hôn vợ chồng đi Thành phố Hồ Chí Minh làm và ở nhà trọ tại Thành phố Hồ Chí Minh, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh **N** thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm vợ con, chi tiêu tiền bạc phung phí gây nợ nần, chị **Y** đã cùng gia đình trả hết nợ cho anh **N** và nhiều lần khuyên anh **N** sửa đổi, lo làm ăn lo cho gia đình nhưng anh **N** không sửa đổi vì vậy vợ chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi, thậm chí còn đánh chị **Y** nhưng vì thương con nên chị **Y** cố gắng chịu đựng để chăm lo cho các con. Đến tháng 9/2023, chị **Y** dẫn hai con về nhà cha mẹ ruột ở, anh **N** về nhà cha mẹ ruột anh **N** tại Phường A, thành phố S ở, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Từ khi vợ chồng ly thân anh **N** có đến thăm con, nhưng không phụ giúp tiền cho chị **Y** lo cho các con, chị **Y** có nói với anh **N** nộp ly hôn anh **N** nhưng anh **N** nói chị **Y** muốn làm gì thì làm anh **N** không đến Tòa án. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, hàn gắn, cũng như không còn tình cảm với anh **N** nên chị **Y** yêu cầu ly hôn anh **N**.

- Về nuôi con chung: Có 02 con tên **Võ Hoàng Q**, sinh ngày 16/02/2017 và **Trần Hoàng V**, sinh ngày 06/3/2021 (hiện 02 con đang sống chung với chị **Y**). Khi ly hôn, chị **Y** yêu cầu được nuôi 02 con, chị **Y** không yêu cầu anh **N** cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn **Võ Hồng N***: Đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không đến tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa theo quy định và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **Trần Hoàng Y**.

- Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên cho chị **Y** được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con tên **Võ Hoàng Q**, sinh ngày 16/02/2017 và **Trần Hoàng V**, sinh

ngày 06/3/2021 (hiện 02 con đang sống chung với chị Y); do chị Y không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh N có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Y xác định là không có, anh N cũng không có ý kiến phản đối, tranh chấp gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Trần Hoàng Y khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Võ Hồng N thường trú tại khóm A, phường A, thành phố S nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình tham gia tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được mở lần thứ 2, không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về hôn nhân:

Chị Y và anh N tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/8/2016 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh N được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Chị Y xác định trong quá trình chung sống giữa chị Y và anh N đã phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng bị tổn thương, rạn nứt, không thể hàn gắn. Từ tháng 9/2023, chị Y dẫn 02 con về nhà mẹ ruột của chị sinh sống, còn anh N cũng bỏ về nhà mẹ ruột của anh để sinh sống, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong khoảng thời gian này anh N mặc dù có tới lui để thăm con nhưng không phụ giúp gì cho chị Y trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con cái. Chị Y xác định đã không còn tình cảm với anh N, cuộc sống hôn nhân với anh N không có hạnh phúc; mặt khác anh N đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án thông báo về việc chị Y yêu cầu ly hôn anh N nhưng vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng hay có văn bản trình bày ý kiến gì, chứng tỏ anh N cũng không hề muốn níu kéo, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đây là căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến

mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được, nên chị **Y** yêu cầu ly hôn với anh **N** là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị **Y** và anh **N** xác định vợ chồng có 02 con chung tên **Trần Hoàng V**, sinh ngày 06/3/2021 và **Võ Hoàng Q**, sinh ngày 16/02/2017. Khi ly hôn, chị **Y** có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung; chị **Y** không yêu cầu anh **N** cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Về phía anh **N** cũng không có ý kiến phản đối, tranh chấp gì. Hội đồng xét xử xét thấy, kể từ khi ly thân đến nay thì các con sinh sống ổn định cùng chị **Y**, nên cần để chị **Y** tiếp tục được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho các con trong sinh hoạt, học tập. Anh **N** được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản chung và nợ chung: Do chị **Y** xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết và anh **N** cũng không có ý kiến tranh chấp gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Trần Hoàng Y** phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị **Trần Hoàng Y** được ly hôn anh **Võ Hồng N**.

2. Về con chung: Chị **Trần Hoàng Y** được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên **Võ Hoàng Q**, sinh ngày 16/02/2017 và **Trần Hoàng V**, sinh ngày 06/3/2021 (hiện 02 con đang sống chung với chị **Y**). Anh **Võ Hồng N** được quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chia tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị **Trần Hoàng Y** nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị **Y** đã nộp theo biên lai thu số: 0003238 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ vào án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND P1, TP Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT. (M)

Đặng Hoàng Minh